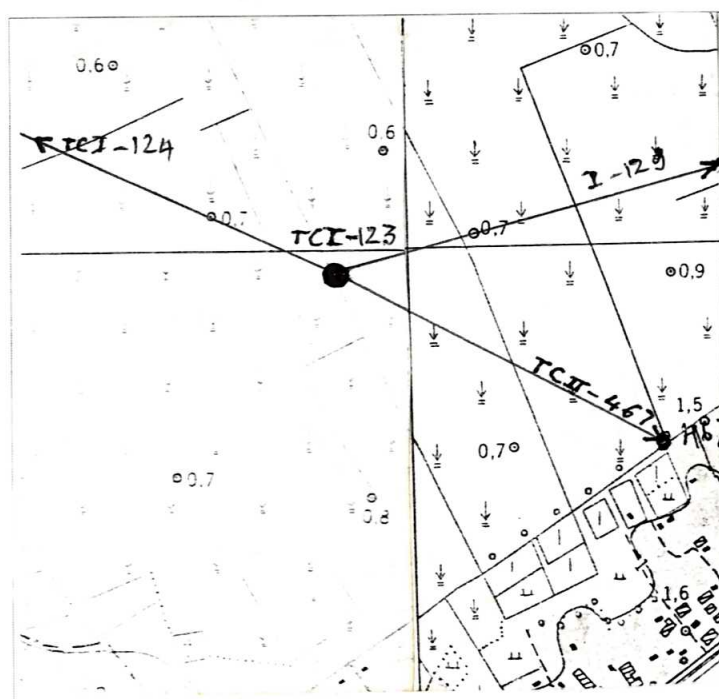


Tên điểm :	Số hiệu : TC I - 123	Mảnh bản đồ : C-48-81-C
Phương pháp đo : đường chuyển		Cấp, hạng : ĐC I
Trị giá khái lược :	Độ cao : 0.8 m	Kinh độ : 106 12 22
		Vĩ độ : 09 46 50

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

 \mathcal{B}

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm
liên quan mà từ một đất điểm
trạm đo nhìn thông suốt
tới điểm liên quan)

Điểm : TC I - 129
TC I - 124
TC II - 467

Họ, tên, địa chỉ người
dẫn đường : *M. Yang Yang*
Cán bộ địa chính xã Phú Cường

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vẩy hoặc mặt đất sau khi đắp				

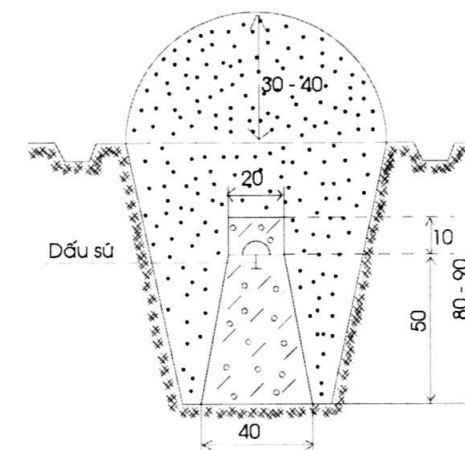
Tỷ lệ: 1/ 1000

B

Đơn vị chôn mốc :
XN Phát Triển Công Nghệ TD- BĐ
 Người chôn mốc : Nguyễn Trường Xuân
 Loại mốc : chôn

Ngày 15 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mố, tường vây (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Biển xanh	Đông 15.7
B	Góc ruộng	Đông Nam 32.0
C	Cọc dấu	Bắc 0.8

Điểm này: Tân dụng mố cũ, gia cố, chôn trùng mố

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ UBND xã Phú Cần theo QL. 60 đi Cầu Quan khoảng 2 km, rẽ phải ra ruộng hỏi đến vườn Thạch Khoan ở giữa đồng là tới điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 06 năm 2000

Người làm ghi chú điểm
Nguyễn Đức Tấn

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra
Phạm Văn Huy

ghi cần

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TC 1-123
CẤP HẠNG : ĐC I

Năm 2000